TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HS-ST .
Ngày 22 - 4 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Duy Năm

2. Ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2020/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Quách Thị Q - Sinh ngày 10/10/1999 tại xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Quách Công L và bà Hà Thị L; chưa có chồng; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019 đến nay, có mặt.

2. Trần Văn A - Sinh năm 1980 tại xã Dâ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, Nơi cư trú: Thôn 5, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn G và bà Vũ Thị C; có vợ đã ly hôn, có1 con sinh năm 2010; Nhân thân: Năm 2000 đi nghĩa vụ quân sự đóng tại trung đoàn 1 ở huyện Đô Lương, Nghệ An. Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, Thanh Hóa xử phạt 5.000.000đ về tội "Đánh bạc". Năm 2012, bị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy ", đều đã xóa án tích.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 23/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 20/8/2018. Ngày 24/6/2019, bị Công an tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chấp hành xong ngày 26/6/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2019 đến nay, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019, Tổ công tác Công an huyện Triệu Sơn kiểm tra hành chính số phòng 301 nhà nghỉ Thanh Ngọc ở thôn T, xã T, huyện T do Trần Văn A và Quách Thị Q thuê, phát hiện trong ví da màu nâu của Trần Văn A có 3 viên nén màu hồng đựng trong 2 túi ni lông màu trắng, 1 cóng thủy tinh bên trong có chất màu trắng; trong túi xách màu đen của Quách Thị Q có 1 túi ni lông màu trắng nên trong có chứa chất màu trắng dạng tinh thể nghi là ma túy đá nên tiến hành bắt giữ người thu giữ, niêm phong tang vật ký hiệu M1, M2, M3.

Tại kết luận giám định số 118/PC09 ngày 02/12/2019, của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 3 viên nén màu hồng của phong bì niêm phong ký hiệu M1 là ma túy, có khối lượng 0,267g loại Methamphetamine, chất màu trắng trong cóng thủy tinh của phong bì niêm phong ký hiệu M2 là ma túy có khối lượng 0,133g loại Methamphetamine, Chất dạng tinh thể màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M3 là ma túy, có khối lượng 1,496g loại Methamphetamine

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Văn A, Quách Thị Q đều khai nhận: Q là bạn gái của A, hai người đều sử dụng ma túy. A khai: Số ma túy trong ví da màu nâu là của mình mua của một người không biết tên, địa chỉ để sử dụng. Q khai: Ngày 26/11/2019, Q nhặt được túi ma túy của A rơi trên giường ngủ và cất vào túi của mình để trả cho A nhưng chưa kịp trả thì bị Công an bắt. Tại phiên tòa, Q khai nhặt được túi ma túy không biết của ai trong phòng 209 ở nhà nghỉ Lệ Chung và cất dấu vào túi xách để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất và đối chất tại phiên tòa hôm nay, A không thừa nhận gói ma túy Q tàng trữ là của mình, Q có ma túy từ đâu A không biết.

Vật chứng và các đồ vật đã thu giữ trong vụ án: Chuyển toàn bộ vật chứng còn lại sau giám định đựng phong bì do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lại Thị Thanh L, Phạm Văn P và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 01 ví da màu nâu, 1 túi xách màu đen từ kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKSTS ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Trần Văn A và Quách Thị Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm a,c khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38BLHS xử phạt Trần Văn A từ 15 đến 18 tháng tù; Áp dụng Điểm c

khoản 1 Điều 249 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 38BLHS xử phạt Quách Thị Q từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng Điều 47BLHS, Điều 106BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 ví da màu nâu của A, 01 túi da màu đen của Q.

Tại phiên tòa, các bị cáo Quách Thị Q và Trần Văn A khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Bản Cáo trạng truy tố, không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Quách Thị Q và Trần Văn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 11 năm 2019, Công an huyện Triệu Sơn bắt quả tang Quách Thị Q tàng trữ trái phép 1,496g loại Methamphetamine; Trần Văn A tàng trữ trái phép 0,400g loại Methamphetamine mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hành vi của Quách Thị Q phạm vào điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Do Trần Văn A đã bị xử phạt hành chính về hành vi này nên phạm vào điểm a, c khoản 1 Điều 249 BLHS. Vì vậy, Bản Cáo trạng và lời Luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố hành vi của bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là những người còn trẻ tuổi, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà tàng trữ, sử dụng ma túy không những ảnh hưởng lớn đến sức khỏe, kinh tế, hạnh phúc gia đình, nhân cách con người, còn là nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo và là một tệ nạn xã hội cần phải ngăn chặn. Các bị cáo phạm tội độc lập, chịu trách nhiệm hình sự về số lượng ma túy mình tàng trữ. Trong đó, bị cáo Q tàng trữ nhiều ma túy hơn nên phải chịu trách nhiệm cao hơn A. Bị cáo A có số

lượng ma túy ít hơn nhưng có nhân thân xấu nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS. Bị cáo A tham gia nghĩa vụ quân sự được tặng Giấy khen, có bố được tặng Huân chương chiến công giải phóng trong chiến đấu chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, hạng Hai, hạng Ba là tình tiết nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51BLHS. Do đó, được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo đều là đối tượng sử dụng chất ma túy, không thể cải tạo tại địa phương, cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng: Ma túy là chất nhà nước cấm lưu hành do đó tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; 01 ví da màu nâu của A và 01 túi da màu đen của Q là vật đựng ma túy nên tịch thu tiêu hủy theo c khoản 1Điều 47BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106BLTTHS.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Quách Thị Q; Điểm a,c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS đối với bị cáo Trần Văn A.

Tuyên bố:

Bị cáo Quách Thị Q, Trần Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Quách Thị Q 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/11/2019 .

Xử phạt: Trần Văn An 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 28/11/2019 .

Áp dụng: Điểm c khoản 1Điều 47BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định kí hiệu M1, M2, M3 trong phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có các chữ ký của Nguyễn Trần Đ, Lại Thị Thanh L, Phạm Văn P và

các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Tịch thu tiêu hủy 01 ví da màu nâu, 1 túi xách màu đen có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng số 22/VC/2020 ngày 24/02/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND T. Thanh Hóa;
-VKSND T. Thanh Hóa;
-VKSND Triệu Sơn;
-Công an Triệu Sơn;
-Chi cục THA. Triệu Sơn;
-Bị cáo;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu